

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP

Năm báo cáo: 2014

Hà Nội, tháng 4 năm 2015

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104443
- Vốn điều lệ: 631.010.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 631.010.000.000 đồng
- Địa chỉ: 519 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38626763/38626769
- Số fax: 04.38623645
- Website: www.vilico.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

* Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó về kinh tế, công nghệ, thương mại, thông tin, khoa học - kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu,... hoạt động trong ngành chăn nuôi, nhằm thực hiện việc tích tụ, tập trung phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ nhà nước giao, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả kinh tế của từng đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Năm 2005 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2799/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 1470/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 01/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng công ty đã liên tục triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc để cổ phần hoá Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên. Ngày 26/6/2013 Tổng công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần. Ngày 01/7/2013 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2013, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH 1 thành viên theo các quy định của pháp luật.

* Các sự kiện khác: không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Tổng công ty tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính và nhiệm vụ được giao, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Trong đó chú trọng các ngành nghề kinh doanh:

- Chăn nuôi giống, chăn nuôi gia súc, gia cầm: lợn, bò, gà; chế biến sản phẩm chăn nuôi.

- Sản xuất, cung ứng vật tư thiết bị ngành chăn nuôi.

- Kinh doanh vật tư thú y chăn nuôi, thuốc thú y.

- Kinh doanh gạo, thực phẩm, đồ uống, nông sản.

- Sản xuất, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi thành phẩm.

- Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Tổng công ty kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh còn lại thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có liên quan, hỗ trợ cho các ngành nghề kinh doanh chính nhằm tăng cường năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty.

* Địa bàn kinh doanh:

+ Công ty Chăn nuôi Tam Đảo: có trụ sở tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chi nhánh Chăn nuôi Mỹ Văn: có trụ sở tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

+ Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi An Khánh: có trụ sở tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Trung tâm Thương mại và Thiết bị tổng hợp: có trụ sở tại số 6 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Chi nhánh Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh: có trụ sở tại số 87 Nguyễn Du, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Xí nghiệp Truyền giống gia súc và Phát triển chăn nuôi miền Nam: có trụ sở tại 42/18 Nguyễn Bình Khiêm, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Mô hình quản trị.

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ như sau:

+ Thông qua các báo cáo tài chính năm.

+ Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này phù hợp với mức do Hội đồng quản trị đề nghị sau khi có ý kiến tham khảo của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

+ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán.

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Xem xét, thông qua tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị.

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

+ Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.

+ Chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Tổng công ty.

+ Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động và giải thể (thanh lý) Tổng công ty; chỉ định người tham gia Ban thanh lý.

+ Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ.

+ Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty.

+ Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.

+ Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

+ Xem xét các vấn đề mang tính định hướng về tổ chức cán bộ và tổ chức lại các đơn vị trực thuộc đảm bảo tính hợp lý, khoa học, phù hợp với diễn biến tình hình hiện tại và mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Xem xét sai phạm và quyết định mức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty.

+ Quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng công ty có năm (05) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

+ Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc;

+ Phê chuẩn và ủy quyền cho Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác các chức danh: Phó trưởng phòng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty; Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc và các cán bộ quản lý khác ngoài quỹ định tại Điểm e Khoản 3 Điều này theo đề nghị của Tổng giám đốc;

+ Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty;

+ Quyết định cử hoặc ủy quyền người đại diện phần vốn góp (cổ phần) của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác;

+ Quyết định cơ cấu tổ chức, các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác;

+ Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

+ Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

+ Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

+ Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

+ Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

+ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

+ Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty;

- Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát Tổng công ty có 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

+ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

+ Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng Công ty nếu thấy cần thiết;

+ Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

+ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề về kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

+ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng Công ty;

+ Xem xét báo cáo của Tổng Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

+ Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

- Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành mọi mặt các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

+ Kiến nghị, trình Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con và công ty liên kết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng như các Quy chế khác cần thiết phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp (nếu có) các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty.

+ Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với toàn bộ các chức danh quản lý khác trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sau khi trình và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Bố trí sắp xếp lao động theo yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, phù hợp với Bộ Luật lao động. Có quyền kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp.

+ Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty.

+ Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Tổng công ty.

+ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các Quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

+ Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người phụ trách các phần việc do Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công việc của mình.

- Các phòng nghiệp vụ, chức năng:

Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc đối với từng phần hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

* Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Tổng công ty có cơ cấu hợp lý, hoạt động có hiệu quả; không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông; góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xây dựng và phát triển, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và của các đơn vị thành viên.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung các nguồn lực để phát triển 4 ngành sản xuất kinh doanh chủ lực của Tổng công ty, bao gồm:

+ Ngành sản xuất chăn nuôi lợn: thực hiện chủ yếu tại Tổng công ty.

+ Ngành chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa: thực hiện tại Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (công ty con của Tổng công ty)

+ Ngành sản xuất chăn nuôi gia cầm: thực hiện tại Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ (công ty con của Tổng công ty)

+ Ngành giết mổ, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm: phát triển từng bước, phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của Tổng công ty.

- Tiếp tục nuôi dưỡng, quản lý tốt đàn giống gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn dịch bệnh, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh. Sản xuất chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, theo tiêu chuẩn VietGAP và an toàn sinh học.

- Tăng cường tích lũy vốn để tập trung đầu tư phát triển vào những lĩnh vực, ngành hàng có triển vọng và mang tầm chiến lược.

- Công ty con và các công ty liên kết gắn kết với Tổng công ty thông qua góp vốn đầu tư, công nghệ, thương hiệu, uy tín và thị trường để từng bước hình thành từng ngành sản xuất chính: Chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò sữa, bò thịt; chăn nuôi gà; đồng thời có gắn với giết mổ, chế biến thịt, sữa và các sản phẩm chăn nuôi phục vụ tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu.

- Sử dụng hợp lý, khai thác tối đa, có hiệu quả các nguồn lực được giao; hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Khai thác tốt hơn, hiệu quả hơn các tiềm năng thế mạnh sẵn có, lợi thế của Tổng công ty và các đơn vị về đất đai, vị trí địa lý, thương hiệu, sản phẩm.

* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

5. Các rủi ro: Rủi ro về dịch bệnh là rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động của Tổng Công ty. Những năm vừa qua ngành chăn nuôi phải đối mặt với hàng loạt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm như cúm gia cầm, bệnh tai xanh, bệnh lở mồm

long móng... Là Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giống gia cầm, gia súc khi phát hiện có dịch sẽ phải có các biện pháp như tiêu hủy làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất chăn nuôi. Ngoài ra, những lo ngại về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng dẫn đến sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm gia súc, gia cầm giảm theo. Rõ ràng, để hạn chế rủi ro về dịch bệnh, chăn nuôi trang trại, công nghiệp là xu thế tất yếu của phát triển ngành chăn nuôi trong tương lai. Thực tế, mô hình chăn nuôi của Tổng Công ty là những trang trại chăn nuôi quy mô lớn, công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng nên cũng hạn chế được rủi ro từ dịch bệnh một cách tối đa.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu kỳ (01/01/2014)	Số cuối kỳ (31/12/2014)
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	336.648	301.080
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	70.812	43.518
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	84.066	125.725
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	93.859	32.820
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	85.217	92.691
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	2.693	6.326
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	450.226	450.226
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	43.218	37.901
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	43.173	36.909
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	45	992
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	390.178	382.102
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT	301.894	282.994
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259-BCĐKT	3.138	15.005
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	130.532	66.215
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	76.607	66.215
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	53.925	
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	656.342	676.325
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	656.342	676.325
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	631.010	631.010
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		239.563	513.426
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	207.930	440.784

- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	28.182	62.222
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	3.451	10.420
2. Tổng chi phí		212.432	468.203
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	27.131	45.223
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	25.331	45.223
II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		19.766	16.725
Trong đó: các loại thuế		19.766	16.725
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		4,29	7,16
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		20,68	10,49
4. Tổng Quỹ lương		30.177	28.343
5. Số lao động bình quân		419	365
6. Tiền lương bình quân người/năm		72	77

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

* Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: Bùi Đức Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/5/1964
- Nơi sinh: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 110855791 Ngày cấp: 20/7/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: số 5, Tập thể gia cầm, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Địa chỉ thường trú hiện nay: số 5, Tập thể gia cầm, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Số điện thoại liên lạc: 0913068579
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 đến năm 1996: kế toán viên, sau đó làm Trưởng phòng Kế toán tài vụ Trung tâm nghiên cứu gia cầm (thuộc Liên hiệp Xí nghiệp gia cầm VN).

+ Từ năm 1996 đến năm 2005: phó phòng Tài chính Kế toán, sau đó năm 2004 làm Quyền Kế toán trưởng Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.

+ Từ năm 2005 đến tháng 01/2010: Kế toán trưởng Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.

+ Từ tháng 01/2010 đến tháng 11/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam

+ Từ tháng 11/2010 đến tháng 6/2013: Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTy TNHH MTV

+ Tháng 7/2008 được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam. Từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2013 được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam (trong đó: từ tháng 7/2010 đến tháng 11/2010 được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên, Phụ trách Hội đồng thành viên Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam);

+ Từ Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số cổ phần sở hữu: 14.790.600 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 14.688.000 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 102.600 cổ phần

* Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: Trần Văn Hùng

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 18/5/1960

- Nơi sinh: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 010271485 do công an Hà Nội cấp ngày 17/5/2011

- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú hiện nay: Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0903445329
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Ngoại thương.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1982 đến 1985 tham gia quân đội, Bộ Tư lệnh Quân khu II.
 - + Từ năm 5/1985 đến năm 9/1999: Làm việc tại Tổng công ty XNK súc sản gia cầm Hà Nội.
 - + Từ năm 10/1999 đến năm 5/2009: Phó trưởng phòng XNK, Phó Chánh văn phòng Tổng công ty XNK súc sản gia cầm Hà Nội (nay là Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam).
 - + Từ năm 5/2009 đến tháng 9/2010: Chánh Văn phòng Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam.
 - + Từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2013: Kiểm soát viên - Phụ trách Kiểm soát viên Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam.
 - + Từ Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần An Đại Việt
 - Số cổ phần sở hữu: 7.397.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 7.344.000 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 53.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có
- * Phó Tổng Giám đốc:
 - Họ và tên: Trần Công Chiến
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 14 tháng 07 năm 1960.
 - Nơi sinh: Huyện Mộc Châu - Tỉnh Sơn La.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.

- Số CMND: 050 621 932 Ngày cấp: 14/11/2006 Nơi cấp: CA Sơn La
- Quê quán: xã Mỹ Phúc – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 086 243
- Trình độ văn hoá: 10/10 hệ THPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 7/1981 đến 12/1982: Cán bộ Kỹ thuật - Đội Thảo Nguyên – Nông trường Mộc Châu.
 - + Từ 1/1983 đến 4/1987: Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Nông Trường Việt Nam Cu Ba – Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu.
 - + Từ 5/1987 – 5/1993: Trưởng phòng Kế hoạch – Nông Trường Quốc doanh Mộc Châu I.
 - + Từ 6/1993 đến 2/1995: Trưởng phòng kế hoạch - Nông trường Bò sữa Mộc Châu.
 - + Từ 3/1995 đến 3/1999: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty sữa Thảo Nguyên
 - + Từ 4/1999 đến 11/2004: Giám đốc Công ty Giống bò sữa Mộc Châu.
 - + Từ 12/2004 đến 6/2007: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
 - + Từ 7/2007 đến 6/2010: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
 - + Từ 7/2008 đến 6/2010: Ủy viên HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.
 - + Từ 7/2010 đến 6/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - Cty TNHH MTV, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
 - + Từ 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP; Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
 - + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

- Số cổ phần sở hữu: 120.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 120.000 cổ phần

* Kế toán trưởng Tổng công ty: ông Lê Nhân Đức

- Sinh ngày: 01/9/1979

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Số cổ phần sở hữu: 51.000 cổ phần

* Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty: ông Trần Đình Nghi

- Sinh ngày: 23/8/1960

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phần sở hữu: 13.300 cổ phần

* Chánh Văn phòng Tổng công ty: ông Lê Xuân Bình

- Sinh ngày: 02/9/1957

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phần sở hữu: 22.900 cổ phần

* Trưởng phòng Tổng hợp Tổng công ty: ông Phạm Lê Huân

- Sinh ngày: 20/3/1958

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

- Số cổ phần sở hữu: 4.100 cổ phần

* Trưởng phòng Xuất nhập khẩu 1 Tổng công ty: bà Nguyễn Thị Thanh Hải

- Sinh ngày: 13/12/1975

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phần sở hữu: 31.300 cổ phần

* Trưởng phòng Xuất nhập khẩu 2 Tổng công ty: ông Trần Thế Vinh

- Sinh ngày: 05/11/1977

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần sở hữu: 20.800 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 365 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2014 Tổng công ty thực hiện dự án đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi hiện có và sửa chữa, cải tạo, mở rộng nhà xưởng, kho hàng tại Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi An Khánh (đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty). Hiện dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư dở dang, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2015.

- Về tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

Thực hiện Phương án tái cơ cấu và Phương án cổ phần hóa Tổng công ty đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong năm 2014 Tổng công ty đã thực hiện bán hết toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần giống gia cầm Ba Vì; bán được một phần vốn của Tổng công ty tại Cty CP giống vật nuôi và cây trồng Đông Triều 2006; bán quyền mua cổ phần của Tổng công ty tại Công ty cổ phần sữa Đà Lạt khi Công ty này phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; giảm tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Cty CP giống gia cầm Lương Mỹ từ 51% xuống còn 36% khi Công ty này phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, chuyển Công ty này từ công ty con thành công ty liên kết.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty con: (2 đơn vị)

- Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Công ty cổ phần Chăn nuôi Miền Trung

* Công ty liên kết: (15 đơn vị)

- Công ty cổ phần Giống gia cầm Lương Mỹ
- Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Trung Ương
- Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peter Hand Hà Nội
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và xuất nhập khẩu gia cầm
- Công ty CP Đầu tư XNK súc sản và gia cầm Hải Phòng
- Công ty cổ phần Gà giống Châu Thành
- Công ty cổ phần Giống vật nuôi và cây trồng Đông Triều 2006

- Công ty cổ phần Giống vật nuôi và cây trồng Đồng Giao
- Công ty cổ phần Giống gia súc Thanh Ninh
- Công ty cổ phần Giống và vật tư chăn nuôi Bắc Trung Bộ
- Công ty cổ phần Phát triển giống gia súc Miền Trung
- Công ty cổ phần Giống gia cầm Miền Nam
- Công ty cổ phần Việt Phong
- Công ty cổ phần An Đại Việt
- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và chăn nuôi Đông á

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2013	Năm 2014	So sánh 2014/2013
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	786.874	742.540	94,36%
Doanh thu thuần	207.930	440.784	211,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.478	40.318	158,24%
Lợi nhuận khác	1.653	4.905	296,73%
Lợi nhuận trước thuế	27.131	45.223	166,68%
Lợi nhuận sau thuế	25.331	45.223	178,52
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%/6 tháng	5,5%/năm	137,5%

Các chỉ tiêu khác: không có.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,39 lần	4,55 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,92 lần	3,15 lần	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	16,59%	8,91%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	19,88%	9,79%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,3 vòng	4,4 vòng	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,26 đồng	0,59 đồng	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,57%	10,26%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,01%	6,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,22%	6,09%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,25%	9,15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Họ và tên	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ
I. Cổ đông là tổ chức trong nước (3 cổ đông)		58.610.000	92,88
1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	48.960.000	77,59
2. Cty TNHH Quản lý quỹ SSI	1C Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	7.650.000	12,12
3. Cty CP Dược và Vật tư thùy y	88 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	2.000.000	3,17
II. Cổ đông là cá nhân trong nước (763 cổ đông)		4.491.000	7,12
Tổng cộng		63.101.000	100

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Sáu tháng đầu năm 2014 được đánh giá là thời kỳ khó khăn của ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng. Kinh tế phục hồi chậm, sức mua giảm, giá bán sản phẩm chăn nuôi luôn ở mức thấp hơn giá thành sản xuất, lại kéo dài, các chi phí đầu vào tăng. Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ, trong lúc cạnh tranh ngày càng gay gắt. Kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị chăn nuôi lợn 6 tháng đầu năm 2014 đều bị lỗ. Từ tháng 7/2014 đến cuối năm 2014, giá bán sản phẩm chăn nuôi đã tăng trở lại, thường xuyên ở mức cao hơn giá thành. Kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị chăn nuôi lợn 6 tháng cuối năm 2014 đạt khá, không những bù đắp hết số lỗ của 6 tháng đầu năm mà còn đạt hoàn thành kế hoạch cả năm 2014. Các đơn vị kinh doanh thương mại năm 2014 tuy còn nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì ổn định mặt hàng kinh doanh truyền thống, kết quả kinh doanh đạt cao hơn so với năm 2013.

Đánh giá chung năm 2014, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Lãnh đạo Tổng công ty đã kịp thời nhận định, đánh giá đúng tình hình, điều chỉnh lại quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh; quản lý và tổ chức điều hành tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tận dụng những thuận, nắm bắt các cơ hội, khắc phục các khó khăn, có nhiều cố gắng, nỗ lực cùng Tổng công ty trụ vững và vượt qua khó khăn, duy trì các hoạt động, ổn định quy mô đàn giống; cơ bản đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động. Công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp từng bước được tăng cường, đáp ứng với loại hình hoạt động của công ty cổ phần. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận; nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn; ổn định và có cải thiện thu nhập của cán bộ công nhân viên; tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả ở mức 5,5%/vốn điều lệ, cao hơn mức tối thiểu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. *Tình hình tài chính:*

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Sản xuất kinh doanh năm 2015 và những năm tới của Tổng công ty tập trung vào các mục tiêu chính sau:

- Tiếp tục phát triển Tổng công ty với cơ cấu hợp lý; xây dựng, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và các đơn vị. Cơ cấu lại vốn đầu tư theo hướng tập trung vào các ngành sản xuất kinh doanh chính, thế mạnh và có hiệu quả cao.

- Triển khai thực hiện việc thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, hoặc không cần duy trì vốn góp theo phương án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, quản trị, điều hành cho phù hợp với loại hình công ty cổ phần.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro phát sinh.

- Ổn định, phát triển bền vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng hiệu quả và sức cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014 nền kinh tế nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng có nhiều khó khăn, thách thức, cạnh tranh ngày càng gay gắt, thị trường biến động, khó lường. Những tháng đầu năm thị trường sản phẩm chăn nuôi khó khăn, sức mua giảm, giá bán thấp, phần lớn thời gian giá bán thấp dưới giá thành. Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ. Hoạt động thương mại cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trong lĩnh vực thị trường, thị phần và sản phẩm tiêu thụ. Bên cạnh đó mới là năm thứ hai Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công tác quản trị có nhiều thay đổi và áp lực về việc quản lý, sử dụng vốn và cổ tức tăng cao. Trước tình hình khó khăn đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP đã thể hiện quyết tâm cao trong việc chỉ đạo Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị TCTy thực hiện giám sát Tổng Giám đốc TCTy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Trong bối cảnh năm 2014 nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, Tổng Giám đốc cũng như Ban điều hành Tổng công ty luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc và có những quyết định linh hoạt, kịp thời để duy trì ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động. Công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty cổ phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2014 của Ban điều hành Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2015, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tổng công ty, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới. Một số nội dung cụ thể trong định hướng hoạt động của HĐQT TCTy năm 2015 như sau:

- Tiếp tục phát triển Tổng công ty với cơ cấu hợp lý; xây dựng, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và các đơn vị. Cơ cấu lại vốn đầu tư theo hướng tập trung vào các ngành sản xuất kinh doanh chính, thế mạnh và có hiệu quả cao.

- Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả để sớm thu hồi nguồn vốn đang đầu tư tại các doanh nghiệp này, chuyển sang phục vụ nhu cầu vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, quản trị, điều hành cho phù hợp với loại hình công ty cổ phần.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công khai, minh bạch tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro phát sinh.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng quản trị Tổng công ty có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành, bao gồm:

T T	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh	Ghi chú
1	Đào Duy Linh	0,16%	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Bùi Đức Hoàn	0,16	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trần Văn Hùng	0,08%	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Bùi Xuân Hải	0,09	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Trần Công Chiến	0,19	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý và họp bất thường theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua tại Đại hội năm 2014 và tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định. Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức họp 8 phiên và đã ban hành 8 Nghị quyết, 17 Quyết định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Trong đó có các nội dung chính như sau:

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm nhân sự của Tổng công ty. Thông qua phương án tổ chức nhân sự của Công ty chăn nuôi Tam Đảo và Chi nhánh chăn nuôi Mỹ Văn.

- Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Cty chăn nuôi Tam Đảo và Chi nhánh chăn nuôi Mỹ Văn. Thông qua chủ trương về việc đầu tư dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi An Khánh.

- Thống nhất ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty.

- Phê duyệt phương án in và cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông của TCTy. Thông qua và ban hành Quy chế chuyển nhượng, cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần TCTy.

- Thông qua phương án tính toán phụ cấp năm 2013 cho người đại diện vốn của TCTy tại các DN khác. Thông qua phương án người đại diện vốn của TCTy tại các DN khác.

- Thông qua phương án bán quyền mua cổ phần của TCTy tại Cty CP sữa Đà Lạt; phương án bán cổ phần của TCTy tại Công ty CP giống gia cầm Ba Vì; phương án bán cổ phần của TCTy tại Công ty CP GVN và CT Đông Triều 2006. Tiếp tục triển khai việc thoái vốn của Tổng công ty tại một số doanh nghiệp khác phù hợp với điều kiện thực tế của Tổng công ty.

- Đồng ý phương án trả dứt điểm toàn bộ số nợ gốc của khoản nợ vay EFIC giữa Tổng công ty và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Thống nhất ban hành Quy chế trả lương, tiền thưởng đối với người lao động tại Văn phòng Tổng công ty.

- Quyết định hợp đồng tín dụng giữa Tổng công ty và một số ngân hàng.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, bao gồm:

- **Trưởng Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Ngọc**

Sinh ngày: 07/11/1969

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,05%

- **Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Duy Lý**

Sinh ngày: 14/10/1970

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,03%

- **Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Khánh Quỳnh**

Sinh ngày: 19/9/1979

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Giám sát việc chi trả cổ tức năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, Điều lệ Tổng công ty, pháp luật nhà nước, quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong công tác quản trị, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

- Tham gia ý kiến, các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty khi được yêu cầu.
- Theo dõi việc thoái vốn của Tổng công ty tại một số doanh nghiệp khác.
- Kiểm soát, giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Tham dự họp tại các buổi họp giao ban của Ban điều hành, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD trong kỳ và kế hoạch triển khai công tác của kỳ tiếp theo.
- Tham dự các phiên họp HĐQT Tổng công ty mở rộng năm 2014.
- Tham gia một số đoàn công tác của Ban điều hành khi đi làm việc tại các đơn vị trực thuộc. Thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và ở các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá đúng tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của nhà nước Việt Nam.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

3. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: không có.

4. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: không có.

5. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: không có.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán*

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*



Tổng Giám đốc

Bùi Đức Hoàn